

Bản án số: 13/2019/DS-ST

Ngày: 22-8-2019

V/v Kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên

2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/8/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “Tranh chấp đòi lại tài sản” thụ lý số 11/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-DS ngày 29/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần bảo hiểm VD.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ĐHK, chức vụ: TGD

Người đại diện theo ủy quyền: Chị ĐTP - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 19, phường K, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 090 ngày 10/12/2018 của Tổng giám đốc công ty Bảo hiểm VD cho bà ĐTP).

- Bị đơn: Anh LVS, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị ĐTP, vắng mặt anh LVS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/7/2012 anh LVS có ký hợp đồng lao động số 066/2012/HĐ với công ty Cổ phần bảo hiểm VD, chi nhánh tại Thanh Hóa (gọi tắt là công ty Bảo hiểm VD). Theo thỏa thuận, anh LVS được công ty cấp ấn chỉ (hay Giấy chứng nhận bảo hiểm) để kinh doanh và thu phí của khách hàng nộp về công ty theo quy

định. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc tại chi nhánh Thanh Hóa, anh LVS đã cấp phát và thu phí của nhiều khách hàng nhưng không nộp về công ty theo quy định với tổng số tiền 96.725.700đ, sau khi trừ hoa hồng mà anh LVS được hưởng, số tiền nợ phí bảo hiểm còn lại là 39.048.600đ.

Ngoài ra anh LVS còn chiếm giữ của công ty VĐ 2.108 liên ần chỉ, bao gồm 2079 liên ần chỉ xe máy và 29 liên ần chỉ ô tô, tương đương số tiền 104.620.000đ, đã đóng dấu của công ty bảo hiểm VĐ. Anh LVS chỉ cần điền thông tin của khách hàng vào ần chỉ, thu phí bảo hiểm thì ần chỉ đó sẽ có hiệu lực và phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của công ty. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thì hậu quả Công ty bảo hiểm VĐ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho khách hàng có thể lớn gấp hàng chục lần phí bảo hiểm, mặc dù công ty không hề thu được bất kỳ khoản phí nào.

Công ty bảo hiểm VĐ đã thực hiện mọi biện pháp yêu cầu anh LVS hoàn nộp cho công ty toàn bộ ần chỉ và phí bảo hiểm đang chiếm giữ nhưng anh LVS không hợp tác và tự ý bỏ việc từ năm 2013. Do đó, công ty yêu cầu Tòa án buộc anh LVS trả một lần cho công ty gồm các khoản sau:

- Tiền nợ phí bảo hiểm là 39.048.600đ;
- Tiền phạt ần chỉ là 104.620.000đ;
- Tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán kể từ ngày 02/7/2013 đến thời điểm xét xử sơ thẩm đối với số tiền nợ phí.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh LVS đến làm việc nhưng anh LVS không có mặt. Tòa án cũng đã nhiều lần đến gặp bà Vũ Thị Nghệ là mẹ đẻ của anh LVS để xác minh việc anh LVS có biết việc bị Công ty bảo hiểm VĐ khởi kiện không, cũng như nơi cư trú hiện nay của anh LVS. Bà Nghệ cho biết anh LVS có hộ khẩu chung với gia đình bà, chưa cất khẩu đi đâu, anh có vợ, con nhưng vợ chồng không sống với nhau nữa, anh thường xuyên đi làm ăn xa, để lại 2 con nhỏ cho bà nuôi dưỡng và ít khi về nhà. Sau khi bỏ việc ở công ty VĐ, anh LVS có thời gian vào Miền Nam làm ăn, sinh sống, nhưng nay anh đã chuyển về Hà Nội làm ăn. Những lần anh LVS về thăm nhà, gia đình có nói với anh về việc Công ty VĐ đang khởi kiện yêu cầu bồi thường số ần chỉ mà anh đang chiếm giữ, gia đình cũng đã thông báo cho anh biết việc Tòa án nhiều lần gửi giấy về yêu cầu anh lên Tòa án nhân dân huyện Yên Định để giải quyết, nhưng anh LVS không thể hiện ý kiến gì và tiếp tục đi làm ăn ở Hà Nội, không nói cho gia đình biết địa chỉ cụ thể của mình, hay nơi mình đang làm việc. Bà Nghệ còn cung cấp cho Tòa án 02 số điện thoại mà anh LVS hay liên lạc là 0868.612.380 và 0944.901.396, theo đó cán bộ Tòa án cùng với bà Nghệ tiến hành gọi điện cho anh hỏi rõ quan điểm, nhưng anh không chấp nhận về Tòa án để giải quyết, anh cũng từ chối cung cấp địa chỉ chính xác của anh cho Tòa án biết.

Cũng tại gia đình nhà bà Nghệ ngày 07/8/2018, bà Nghệ đã tự nguyện giao nộp cho Tòa án một số lượng liên ần chỉ mà theo bà thông báo thì đây là số ần chỉ của công ty VĐ trong thời gian anh LVS làm nhân viên của công ty có được, đang để ở nhà chưa chuyển cho công ty, nay công ty khởi kiện yêu cầu đòi lại thì bà giao nộp cho Tòa án giải quyết theo quy định. Qua kiểm kê, đối chiếu với số ần chỉ mà Công ty bảo hiểm VĐ đang khởi kiện thì thấy: có 2.465 liên ần chỉ mà Tòa án

thu thập tại nhà bà Nghệ, trong đó 1.942 liên án chỉ có trong sổ các liên án chỉ mà Công ty đang yêu cầu khởi kiện, gồm 1.866 liên án chỉ trong danh sách án chỉ anh LVS đang chiếm giữ, 76 liên án chỉ có trong danh sách án chỉ nợ phí. Ngoài ra còn có 523 liên án chỉ không liên quan đến việc khởi kiện. Hầu hết các án chỉ này đã được anh LVS ghi tên người bán.

Xác định việc niêm yết các giấy tờ, tài liệu liên quan đến quá trình giải quyết vụ án có thể không được chuyển đến được tận tay anh LVS, nên theo đề nghị của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, yêu cầu anh LVS về Tòa án nhân dân huyện Yên Định để giải quyết yêu cầu khởi kiện của công ty VĐ. Theo đó, Đài tiếng nói việt Nam đăng thông báo trong 3 ngày, từ ngày 20/9 đến ngày 22/9 năm 2018, Báo nhân dân đã đăng tin thông báo trên 3 số báo liên tiếp vào các ngày 20, 21, 22/9/2018. Nhưng từ khi thông báo đến nay vẫn không có phản hồi gì từ anh LVS.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của công ty VĐ vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh LVS phải trả cho công ty các khoản tiền như đã yêu cầu.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 305, 256 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty cổ phần bảo hiểm VĐ, buộc anh LVS phải trả cho Công ty số tiền nợ phí bảo hiểm là 39.048.600đ và 104.620.000đ tương đương 2.108 liên án chỉ bị phạt, tiền lãi của số nợ 39.048.600đ là 9%/năm tính từ ngày 02/7/2013 theo quy định.

Về án phí: Anh LVS phải chịu án phí theo quy định, trả lại số tiền tạm ứng án phí mà công ty Bảo hiểm VĐ đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong vụ án này, bị đơn anh LVS có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Nội Thôn, xã Định Hòa, huyện Yên Định, Thanh Hóa, do vậy công ty Cổ phần bảo hiểm VĐ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc xác minh, thu thập chứng cứ, thông báo cho anh LVS biết nội dung khởi kiện và yêu cầu anh LVS về Tòa án

để giải quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng do anh LVS biết việc Tòa án giải quyết vụ án nhưng cố tính trốn tránh và giấu địa chỉ, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được mà chỉ tổ chức phiên họp công bố công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2019 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, anh LVS đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 22/8/2019 Tòa án mở lại phiên tòa, anh LVS đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, cũng không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh LVS, phù hợp với quy định tại điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ tranh chấp: Phía nguyên đơn khởi kiện đòi lại tiền nợ phí bảo hiểm và tiền phạt quy đổi từ 2.108 liên ấ chỉ bảo hiểm mà anh LVS đã chiếm dụng và hưởng lợi trái phép của công ty Cổ phần bảo hiểm VD. Do vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa Công ty bảo hiểm VD và anh LVS là quan hệ kiện đòi tài sản, phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với yêu cầu của công ty VD yêu cầu anh LVS thanh toán số tiền nợ phí bảo hiểm 39.048.600đ có cơ sở chấp nhận vì các lẽ sau: Đây là số tiền mà các bên đã thống nhất xác nhận với nhau theo văn bản xác nhận nợ phí bảo hiểm ngày 01/7/2013 (BL 160), cụ thể: Anh đã bán cho các khách hàng thu được số tiền 96.725.700đ nhưng chưa thanh toán cho Công ty. Sau khi trừ chi phí hoa hồng (BL 327), anh LVS còn nợ số tiền 39.048.600đ như yêu cầu khởi kiện. Việc trích trừ hoa hồng là tự nguyện của nguyên đơn, phía nguyên đơn chỉ yêu cầu anh LVS trả 39.048.600đ nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu anh LVS trả số tiền phạt ấ chỉ là 104.620.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào số lượng ấ chỉ mà Tòa án thu thập được, thể hiện phần lớn số ấ chỉ mà công ty bảo hiểm VD khởi kiện có tại nhà bà Nghệ. Điều này chứng tỏ việc anh LVS chiếm giữ ấ chỉ của Công ty bảo hiểm VD là có thật, đồng thời danh sách seri các ấ chỉ mà anh LVS đang chiếm giữ, do công ty bảo hiểm VD lập là nguồn chứng cứ để xác định trách nhiệm của anh LVS trong việc hoàn trả lại số tiền bị phạt ấ chỉ, phù hợp với quy định hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán hóa đơn, ấ chỉ được Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 758/2011/QĐ-VASS-TGD ngày 20/12/2011. Quy định này phù hợp với các quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, được ban hành trước thời điểm anh LVS ký kết hợp đồng lao động với công ty Bảo hiểm VD. Đây là điều kiện không thể thiếu để anh LVS được thực hiện các hoạt động bán bảo hiểm với công ty và ấ hoa hồng. Do vậy anh LVS phải biết và phải chịu trách nhiệm đối với số ấ chỉ mà mình đang chiếm giữ của công ty Bảo hiểm VD.

Căn cứ vào điểm đ khoản 6.2 Điều 6 Mục 5 Quy định hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán hóa đơn, ấ chỉ được Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 758/2011/QĐ-VASS-TGD ngày 20/12/2011 (BL 327) thì: Thời hạn cấp đổi

ấn chỉ là 3 tháng, kể từ thời điểm nhận ấn chỉ, những ấn chỉ không được cấp đổi theo quy định này thì coi là bị mất và xử lý theo quy định tại khoản 2.2 Điều 2 Mục 7 của hướng dẫn, cụ thể: Đối với xe gắn máy, mức phạt theo biểu phí của Bộ tài chính là 66.000đ bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3 (bao gồm 6.000đ là thuế giá trị gia tăng) + 20.000đ bảo hiểm người ngồi trên xe (không có thuế) trên mỗi liên ấn chỉ. Tổng mỗi liên ấn chỉ xe máy anh LVS bị phạt bằng 86.000đ, nhưng sau khi trừ số tiền hoa hồng bằng 60% đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự với người thứ 3 không có thuế và 50% tiền bảo hiểm đối với người ngồi trên xe, bằng 46.000đ trên mỗi liên ấn chỉ, thì tiền phạt thực tế mỗi ấn chỉ xe máy mà công ty yêu cầu anh LVS nộp là 40.000đ.

Đối với ấn chỉ ô tô mức phạt là 1.000.000đ mỗi liên ấn chỉ, áp dụng theo mức phí thấp nhất của ô tô, không bao gồm thuế. Mỗi ấn chỉ xe ô tô anh LVS được hưởng hoa hồng 26% tương đương với số tiền 260.000đ/ấn chỉ, suy ra tiền phạt mỗi ấn chỉ ô tô là 740.000đ.

Cũng theo quy định nêu trên tại Quyết định 758/2011/QĐ-VASS-TGD ngày 20/12/2011 của Công ty Bảo hiểm VD, khi anh LVS chiếm giữ số ấn chỉ quá 3 tháng thì bị coi là vi phạm và phải chịu phạt ấn chỉ, không phụ thuộc vào việc anh đã bán được ấn chỉ đó hay chưa. Do đó yêu cầu khởi kiện của công ty VD đòi lại số tiền phạt đối với số ấn chỉ mà anh LVS đang chiếm dụng là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu đòi số tiền phạt của 2.108 liên ấn chỉ, bao gồm 2079 liên ấn chỉ xe máy và 29 liên ấn chỉ ô tô anh LVS chiếm giữ của công ty Bảo hiểm VD. Số tiền phạt quy định được tính như sau:

Phạt ấn chỉ xe máy: $2.079 \text{ liên ấn chỉ} \times 40.000\text{đ/liên ấn chỉ} = 83.160.000\text{đ}$.

Phạt ấn chỉ ô tô: $29 \text{ ấn chỉ} \times 740.000\text{đ/liên ấn chỉ} = 21.460.000\text{đ}$.

Tổng cộng số tiền phạt ấn chỉ buộc anh LVS phải chịu là 104.620.000đ, phù hợp với số tiền mà Công ty cổ phần Bảo hiểm VD yêu cầu khởi kiện nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm trả, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Công ty bảo hiểm VD tính lãi chậm trả trên số tiền nợ phí bảo hiểm 39.048.600đ là có cơ sở chấp nhận, vì khoản tiền này anh LVS và Công ty xác định được thời điểm chốt nợ là ngày 01/7/2013, có cam kết trả nợ của anh LVS (BL 160). Số tiền lãi chậm trả được tính đến ngày xét xử bằng: $39.048.600\text{đ} \times 9\%/\text{năm} \times (6 \text{ năm}, 1 \text{ tháng}, 21 \text{ ngày}) = 21.584.000\text{đ}$.

Như vậy, tổng số tiền anh LVS phải trả cho Công ty Bảo hiểm VD là:

$39.048.600\text{đ} + 104.620.000\text{đ} + 21.584.000\text{đ} = 165.253.000\text{đ}$ (đã được làm tròn).

[4] Về án phí: Anh LVS phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là $165.253.000\text{đ} \times 5\% = 8.263.000\text{đ}$ (đã được làm tròn).

Công ty bảo hiểm VD không phải chịu án phí và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 166, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần bảo hiểm VĐ.

Buộc anh LVS phải trả cho công ty Cổ phần bảo hiểm VĐ số tiền 165.253.000đ (*Một trăm sáu lăm triệu hai trăm năm ba nghìn đồng*), bao gồm: 39.048.600đ tiền nợ phí bảo hiểm, 104.620.000đ tiền phạt ấn chỉ và 21.584.000đ tiền lãi chậm trả.

2. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh LVS phải chịu 8.263.000đ (*Tám triệu hai trăm sáu ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Công ty cổ phần bảo hiểm VĐ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định là 5.120.000đ, theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0001692 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng